

Số: 18 /KH-SNV

Hưng Yên, ngày 29 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết
được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết đã được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phổ biến kịp thời, đầy đủ, rộng rãi nội dung cơ bản, tinh thần của 34 Luật, 09 Nghị quyết quy phạm pháp luật đã được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

b) Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật có liên quan, đặc biệt về các nội dung mang tính lịch sử, như: sửa đổi Hiến pháp năm 2013; sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tinh gọn bộ máy chính quyền địa phương, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, tập trung PBGDPL các hành vi bị nghiêm cấm, các chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm liên quan đến lĩnh vực Nội vụ..., qua đó tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định pháp luật có khó khăn, vướng mắc, bất cập.

c) Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đảm bảo quyền được thông tin về pháp luật của công dân; tăng cường năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát huy vai trò gương mẫu chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác quản lý nhà nước và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo việc tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, triển khai nội dung các văn bản mới ban hành được chính xác, kịp thời, đồng bộ, chất lượng, thường xuyên, hiệu quả bằng các hình thức phù hợp góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tự giác, chủ động tìm hiểu và chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

b) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật, đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ công tác tuyên truyền, phổ biến các luật, nghị quyết với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại đơn vị, địa phương.

c) Bố trí đảm bảo các nguồn lực cho việc tuyên truyền, phổ biến các luật, nghị quyết mới được thông qua đảm bảo thực chất, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tiết kiệm.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THỰC HIỆN

1. Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành luật; trong đó, cụ thể nội dung, hình thức, cách thức thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ và tình hình thực tiễn tại cơ quan Sở nhằm sớm đưa các văn bản luật vào cuộc sống.

2. Đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung các văn bản Luật, Nghị quyết thuộc lĩnh vực Nội vụ được thông qua lên Trang Thông tin điện tử của Sở và các hình thức phù hợp khác để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn dễ dàng tiếp cận, khai thác và sử dụng khi có nhu cầu.

3. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung các Luật, Nghị quyết thuộc lĩnh vực Nội vụ bằng những hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động tuyên truyền:

a) Tuyên truyền trực tiếp: tổ chức hội nghị tập huấn tuyên truyền phổ biến pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, và chính quyền địa phương; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức do Sở Nội vụ chủ trì tổ chức hằng năm.

b) Tuyên truyền qua phương tiện truyền thông: đăng tải các văn bản Luật, Nghị quyết thuộc lĩnh vực Nội vụ trên các Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ; sử dụng mạng xã hội (Zalo, Facebook) và các nền tảng số để lan tỏa thông tin đến người dân, đặc biệt là giới trẻ; đăng tải bài viết, infographic, video tuyên truyền trên các nền tảng số, Cổng thông tin điện tử...

c) Tuyên truyền trực quan: treo băng rôn, khẩu hiệu, áp phích tại trụ sở cơ quan; sử dụng màn hình LED để chiếu các nội dung tuyên truyền.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia phổ biến, tuyên truyền, vận động, thuyết phục người dân nghiêm túc chấp hành pháp luật.

5. Giải thích, cung cấp đầy đủ quy định của văn bản Luật, Nghị quyết liên quan trực tiếp đến vụ việc đang giải quyết hoặc hướng dẫn tìm kiếm, tra cứu văn bản pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật khi công dân có yêu cầu trong quá trình xem xét, giải quyết vụ việc của công dân; chủ động nắm bắt, theo dõi, tháo gỡ các vấn đề dư luận xã hội quan tâm trong quá trình tổ chức triển khai thi hành pháp luật.

6. Công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý tự giác học tập, tìm hiểu và chấp hành pháp luật, tham gia PBGDPL cho người dân. Trong quá trình thực hiện cần nắm bắt và phản ánh kịp thời đến Lãnh đạo Sở về ý kiến của Nhân dân, phản ánh của dư luận xã hội về tính khả thi, phù hợp của văn bản mới ban hành; giải đáp pháp luật và các vướng mắc trong áp dụng pháp luật về các lĩnh vực, phạm vi do mình quản lý cho Nhân dân, doanh nghiệp bằng các hình

thức phù hợp; tăng cường kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

7. Thường xuyên rà soát các văn bản thuộc lĩnh vực Nội vụ do HĐND và UBND các cấp ban hành liên quan đến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội mới ban hành để phát hiện và kiến nghị, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời những nội dung không còn phù hợp với các Luật, Nghị quyết và tình hình thực tiễn của địa phương.

8. Các phòng, ban thuộc Sở được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm chủ động tham mưu nội dung, kế hoạch phối hợp với cơ quan thông tin, báo chí, cơ quan có liên quan tổ chức truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bằng hình thức phù hợp theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15), Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027*”.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, trung tâm thuộc Sở

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến công chức, viên chức và người lao động nội dung các văn bản luật mới được thông qua và triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động rà soát, tham mưu Lãnh đạo Sở trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản thuộc lĩnh vực Nội vụ do HĐND và UBND các cấp ban hành liên quan đến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội mới ban hành; đồng thời, theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực Nội vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong áp dụng pháp luật.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Văn phòng Sở theo quy định.

2. Văn phòng Sở

- Triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của các phòng, ban, trung tâm thuộc Sở.

- Chủ trì công tác tuyên truyền trên qua phương tiện truyền thông và tuyên truyền trực quan của Sở; phối hợp với các phòng chuyên môn xây dựng tin, bài, tài liệu tuyên truyền đảm bảo ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng đối tượng.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các kiến nghị, phản ánh của Nhân dân đối với văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực Nội vụ thông qua tiếp công dân, giải quyết đơn thư và phần mềm tiếp nhận phản ánh kiến nghị văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổng hợp báo cáo của các phòng, ban, trung tâm về kết quả thực hiện tuyên truyền; tham mưu báo cáo chung của Sở gửi UBND tỉnh và Sở Tư pháp.

Đồng thời, đánh giá mức độ hoàn thành của các đơn vị làm cơ sở để xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Phối hợp với các phòng, ban, trung tâm bố trí kinh phí phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Trưởng các phòng, ban, trung tâm thuộc Sở kịp thời gửi văn bản về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định. /.

(Gửi kèm Danh mục các Luật, Nghị quyết đã được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9)

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, vị trí, họ tên người ký
HUNG YẾN
Thời gian ký: 29/07/2025 10:00:11

Nguyễn Khắc Sang

DANH MỤC
CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XV
THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ 9
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNV ngày /7/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên)

I. LUẬT (34 văn bản)

1. Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi);
2. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi);
3. Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
4. Luật Hóa chất (sửa đổi);
5. Luật Công nghiệp công nghệ số;
6. Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi);
7. Luật Nhà giáo;
8. Luật Việc làm (sửa đổi);
9. Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi);
10. Luật Thanh tra (sửa đổi);
11. Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi);
12. Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;
13. Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc;
14. Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
15. Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi);
16. Luật Đường sắt (sửa đổi);
17. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;
18. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo;
19. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
20. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
21. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
22. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam;
23. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân;
24. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân;
25. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân;

26. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

27. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự;

28. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

29. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính;

30. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

31. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng;

32. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

33. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

34. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng.

II. NGHỊ QUYẾT (34 văn bản)

1. Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

2. Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013;

3. Nghị quyết về việc thành lập Ủy ban dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013;

4. Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

5. Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

6. Nghị quyết về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

7. Nghị quyết về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, các luật tố tụng và luật khác có liên quan.

8. Nghị quyết về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

9. Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

10. Nghị quyết Thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

11. Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;
 12. Nghị quyết về giảm thuế giá trị gia tăng;
 13. Nghị quyết về việc kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp;
 14. Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;
 15. Nghị quyết về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước chi thường xuyên (nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài) năm 2025;
 16. Nghị quyết Bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023 và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023;
 17. Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku;
 18. Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;
 19. Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1;
 20. Nghị quyết về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;
 21. Nghị quyết về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
 22. Nghị quyết về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;
 23. Nghị quyết về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;
 24. Nghị quyết về việc thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia;
 25. Nghị quyết Bầu Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia;
 26. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia về danh sách Phó Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia và Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia.
-